

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 25 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN XUÂN TRÀ**; ngày tháng năm sinh: 04/4/1971
- Chức vụ/ chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường THPT Xuân Trường B
- Nơi thường trú: Xóm 16, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
- Số căn cước công dân: 036071009689, ngày cấp: 20/04/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Thủy**; ngày tháng năm sinh: 04/8/1975
- Chức vụ/ chức danh công tác: Giáo viên
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường THPT Nguyễn Trường Thù
- Nơi thường trú: Xóm 16, xã Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Số căn cước công dân: 036175011917, ngày cấp: 23/12/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

.....

- Nơi thường trú:

.....

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

..... ngày cấp..... nơi cấp

.....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

.....

- Nơi thường trú:

.....

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân;

..... ngày cấp..... nơi cấp

.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

+ Địa chỉ: Xóm 16, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình

+ Diện tích: 418m²

+ Giá trị: Không giao dịch (do thừa kế của cha mẹ)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: "AA 04862402" do Văn phòng đăng ký đất đai Nam Định cấp ngày 09/12/2025; mang tên: Trần Xuân Trà và Lê Thị Thu Thủy; số vào sổ: VP 26556.

- + Thông tin khác (nếu có): Thừa kế của cha mẹ
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Khai tương tự như thừa thứ nhất.
- + Địa chỉ: Xóm 19, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình.
- + Diện tích: 90m²
- + Giá trị: 115.000.000 đ (theo giá đầu đất 2006)
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: "H" 3049/495/QĐ – UBND do UBND huyện Xuân Trường cấp ngày 05/4/2007; mang tên: Trần Xuân Trà và Lê Thị Thu Thủy
- + Thông tin khác: Đang cho thuê
- 1.2. Các loại đất khác: Không
- 1.2.1. Thừa thứ nhất:
 - Loại đất:..... Địa chỉ:
 - Diện tích:
 - Giá trị:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Xóm 16, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình
 - Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
 - Diện tích sử dụng: 170m²
 - Giá trị: 900.000.000đ (theo giá xây dựng năm 2009)
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: làm trên đất thừa kế của cha mẹ (thửa đất số 01)
 - Thông tin khác (nếu có): không
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Khai tương tự như nhà thứ nhất.
 - Địa chỉ: Xóm 16, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình
 - + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ (cấp 4).
 - + Diện tích xây dựng: 60m²
 - + Giá trị: Không giao dịch (do thừa kế của cha mẹ)
 - + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: thừa kế của cha mẹ (thửa đất số 01)
 - + Thông tin khác: sử dụng chung với chị gái Trần Thị Nhị
- 2.2. Công trình xây dựng khác: Không
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
 - Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị :
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất:
- 3.1. Cây lâu năm:
 - Loại cây: Cây cảnh; Số lượng: 21; Giá trị: 70.000.000 đồng
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 3.2. Rừng sản xuất: Không
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Vàng 90.000.000 đồng

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 350.000.000 VNĐ (tiền mặt)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Ô tô; Biển số: 18A - 10360; Giá trị: 580.000.000 (theo giá mua 2017)

- Tên tài sản: Xe máy; Biển số 18F1 - 52093 (mua mới 2024) và 18Z1 - 01925; Giá trị: 85.000.000 đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản: Tủ, sập, bàn ghế; Năm bắt đầu sở hữu: 2007; Giá trị: 90.000.000 đồng

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

- Tên chủ tài khoản: số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 460.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 265.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 195.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng

III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			

1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai			
	+	460.000.000	Do không có thu nhập thêm từ dạy thêm

Ninh Bình Xuân Trường, ngày 31 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TCCE
Phạm Đức Mỹ

Xuân Trường, ngày 25 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Trần Xuân Trà